

Bản án số: 623/2022/HS-PT
Ngày: 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh
Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Từ ngày 25/8 đến ngày 31/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 446/2019/TLPT-HS ngày 13/8/2019, đối với bị cáo Trần Thanh V và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST-CTN ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 458/2022/QĐPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thanh V** (tên gọi khác: Vinh mập), sinh ngày 15/4/2000, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: khu phố 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Công V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2017 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Khu phố 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T (là mẹ của bị cáo, có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Quang V** (tên gọi khác: Vinh nhỏ), sinh ngày 23/02/2001, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Thanh Q, sinh năm 1970 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phạm Thanh Q, sinh năm 1970 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là cha mẹ của bị cáo Phạm Quang V (cùng vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của mẹ bị cáo: Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T (là cô ruột của bị cáo, có mặt).

3. Họ và tên: **Bùi Thành Đ** (tên gọi khác: Xế), sinh ngày 31/8/1998, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm phụ hồ; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Bùi Thành T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2017 (có mặt).

4. Họ và tên: **Huỳnh Quốc K**, sinh ngày 06/8/2000, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974 và bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2017 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là cha mẹ của bị cáo Huỳnh Quốc K (là mẹ của bị cáo, có mặt).

5. Họ và tên **Trần Quốc Đ** (tên gọi khác: Mão), sinh ngày 18/12/2000, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Quốc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/4/2017 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T (là mẹ của bị cáo, có mặt).

6. Họ và tên: **Phạm Thành Đ** (tên gọi khác: Đen), sinh ngày 21/02/2000, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1976 (cha: vô danh); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/4/2017 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T (là mẹ của bị cáo, có mặt).

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T** (tên gọi khác: Beo), sinh ngày 27/02/1999, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Thu N, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2017 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Thu N, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Thanh T (cùng vắng mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh ngày 02/7/2001, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Thanh S (cùng vắng mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Huỳnh Đ**, sinh ngày 27/5/2001, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 (hiện nay sống tại Campuchia) và bà Trần Nhật Đ, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Nhật Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T (là mẹ của bị cáo, có mặt).

4. Họ và tên: **Bùi Thành L**, sinh ngày 08/8/2002, tại tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Bùi Thành T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T (là mẹ của bị cáo, có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Khu phố 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T (là mẹ của bị cáo Trần Thanh V, có mặt).

2. Ông Phạm Thanh Q, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là cha mẹ của bị cáo Phạm Quang V (cùng vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cha mẹ bị cáo: Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T (có mặt).

3. Bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là mẹ của bị cáo Huỳnh Quốc K (có mặt).

4. Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là mẹ của bị cáo Phạm Thành Đ (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là mẹ của bị cáo Trần Quốc Đ (có mặt).

6. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là mẹ của bị cáo Bùi Thành L (có mặt).

7. Bà Trần Nhật Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T là mẹ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Đỗ Hải Bình, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Quốc Anh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho các bị cáo Trần Thanh V, Bùi Thành Đ, Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ (có mặt).

2. Ông Đinh Thái Hoàng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh bào chữa cho các bị cáo Phạm Quang V (có mặt).

3. Bà Lê Nguyễn Kim Hoàng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh bào chữa cho các bị cáo Bùi Thành Đ, Trần Quốc Đ, Bùi Thành L, Nguyễn Huỳnh Đ (có mặt).

4. Ông Nguyễn Hữu Lộc, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh bào chữa cho các bị cáo Phạm Thành Đ (có mặt).

5. Bà Nguyễn Loan Oanh, là Luật sư của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Thành Đ (có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Anh Vũ Tấn K, sinh ngày 08/7/1999 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh Vũ Tấn K: Ông Vũ Bình N, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: 366 Châu Văn Liêm, ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T (cùng vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Thúy Q, sinh ngày 29/12/1999; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị Thúy Q: Ông Lê Văn C, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Thu Liễu, sinh năm 1972; Cùng chỉ cư trú với chị Lê Thị Thúy Q (cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2016, Phạm Quang V (Vinh nhỏ) quen biết và có tình cảm yêu thương với Lê Thị Thúy Q. Tháng 11/2016 Quỳnh nhập học tại Trường Bồi dưỡng văn hóa huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, học chung với Lương Hiền Dsinh năm 1999, Duy thường dẫn bạn là Vũ Tấn K đến phòng trọ của Quỳnh thuê tại nhà trọ Tuyết Nga chơi nên Quỳnh quen Khoa.

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2017 Khoa và Duy đến chơi game tại tiệm Internet T và T thuộc ấp Hiệp Long, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây

Ninh thì gặp Phạm Quang V, biết Duy học chung với Quỳnh nên Phạm Quang V hỏi Duy “Quỳnh ghê tao ăn gì chưa?” nghe Phạm Quang V nói tên Quỳnh nên Khoa hỏi Phạm Quang V “Quỳnh là gì của mày?”, Phạm Quang V nghĩ Khoa là bạn trai của Quỳnh nên hai người có cự cãi nhau, cùng lúc này Khoa nhận tin nhắn của Quỳnh nên đưa cho Phạm Quang V xem và nói “Bây giờ tao quen với Quỳnh”, nói xong Khoa nhắn tin kêu Quỳnh đến tiệm Internet T và T để ba người nói chuyện. Một lúc sau Quỳnh đến gặp và nói “chia tay với Vinh”, rồi Quỳnh đi về, Khoa chở Duy chạy theo. Bị bạn gái chia tay, Phạm Quang V nhắn tin cho Huỳnh Quốc K nội dung “có kèo đánh lộn nè”, Khánh không xem nên không trả lời lại. Quỳnh về nhà trọ Tuyết Nga vào phòng của chị Huỳnh Thị Anh Đ, sinh năm 1994 chơi thì Khoa và Duy cũng đến và vào phòng nói chuyện.

Khoảng 21 giờ, Trần Thanh V (Vinh mập) là bạn của Phạm Quang V (Vinh nhỏ) đi làm về phòng trọ của mình tại nhà trọ Tuyết Nga thì thấy Quỳnh và Khoa đang ở trong phòng trọ, Trần Thanh V lấy xe mô tô chạy đi tìm Phạm Quang V để nói cho Phạm Quang V biết. Khi tới nhà Phạm Quang V thì lúc này có Huỳnh Quốc K, Nguyễn Huỳnh Đ, Nguyễn Thanh S, Bùi Thành L đứng ngoài đường, không có Phạm Quang V ở nhà, Trần Thanh V nói “gặp thằng nào đang nằm ôm con Quỳnh trong phòng trọ”, nghe vậy Khánh kêu đến tiệm Internet tìm Phạm Quang V, Trần Thanh V kêu cả nhóm ở lại chờ rồi một mình đi tìm Phạm Quang V. Lúc này Trần Quốc Đ đi chơi về thấy nhóm của Khánh đang đứng ngoài đường, Khánh nói “có kèo đánh lộn nè vì Vinh nhỏ bị Khoa giật ghê”, nghe vậy Trần Quốc Đ ở lại chờ. Trần Thanh V đến tiệm Internet T và T thì gặp Phạm Quang V và Nguyễn Thanh T đang chơi game, Trần Thanh V nói “tao gặp thằng nào đang nằm ôm con Quỳnh trong phòng trọ, mày có muốn đánh nó không, có tụi thằng Khánh đang chờ ở nhà mày”, nghe vậy Phạm Quang V tính tiền rồi rủ Tiên đi về. Khi về tới nhà thì có Bùi Thành Đ, Phạm Thành Đ chạy đến. Tại đây, Trần Thanh V khởi xướng đánh anh Vũ Tấn K để trả thù cho Phạm Quang V, thì tất cả đồng ý và cùng đến đầu hẻm 71, đường Cách Mạng Tháng Tám (đầu đường hẻm vào nhà trọ Tuyết Nga) để chờ Khoa ra đánh. Cả nhóm cùng nhau đến đầu hẻm 71 đứng chờ, thấy Khoa không đi ra nên Trần Thanh V cùng Đức chạy xe vào cổng nhà trọ Tuyết Nga để lấy số điện thoại của nhà trọ lưu vào điện thoại của Đức, rồi cả hai đi ra đầu hẻm 71. Tại đây, Trần Thanh V kêu Đức điện thoại cho chủ nhà trọ nhưng nghe giọng lạ nên chủ nhà trọ tắt máy. Trần Thanh V liền lấy điện thoại của Đức điện thoại nói chuyện với chủ nhà trọ kêu đuổi Khoa và Quỳnh ra. Lúc này, đêm đã khuya, tụ tập đông người sợ Công an phạt nên Trần Thanh V kêu cả nhóm qua quán nước đối diện hẻm 71 chờ tiếp. Tại đây, Trần Thanh V tiếp tục điện thoại cho chủ nhà trọ lần nữa, khoảng 30 phút sau, thấy Khoa điều khiển xe mô tô biển số 70K1-9209 chở Quỳnh và Duy từ nhà trọ đi ra, đến gần đầu hẻm 71 thì Duy xuống xe đi bộ, còn Khoa tiếp tục chở Quỳnh đi ra. Có tiếng hô “nó kia”, lập tức, Phạm Quang V, Đức, Khánh chạy băng qua đường để chặn Khoa lại nhưng không kịp, Khoa điều khiển xe chở Quỳnh rẽ phải, chạy trên đường Cách Mạng Tháng Tám thì Phạm Quang V hô lớn “dì nó” nên tất cả cùng điều khiển xe mô tô chạy

ngược chiều rượt theo, trong đó: Đạt (Xế) điều khiển xe mô tô biển số 70K6-7796 chở Lộc; Đạt (Mão) điều khiển xe mô tô biển số 70F2-2121 chở Đạt (Đen); Phạm Quang V điều khiển xe mô tô biển số 70G1-443.53 chở Tiên; Trần Thanh V điều khiển xe mô tô biển số 70K130.31 chở Khánh; Sang điều khiển xe mô tô biển số 70P1-8145 của Đức đi một mình. Tất cả điều khiển xe chạy trên phần đường ngược chiều hết dây phân cách thì rẽ sang đường bên phải rượt đuổi theo Khoa, riêng xe của Đạt (Mão) chở Đạt (Đen) do chạy nhanh, không ôm cua kịp nên chạy thẳng. Do nhiều người dùng xe mô tô rượt đuổi theo với tốc độ cao, tiếng nổ của pô xe lớn, làm cho Khoa hoảng loạn tăng tốc xe bỏ chạy, Đạt (Xế) đuổi theo kịp xe mô tô của Khoa, kêu “Ê, ngừng lại coi mậy”, làm Khoa vừa chạy vừa nhìn lại phía sau dẫn đến lạc tay lái, đâm xe vào 02 cây cột cờ, gốc cây xanh trên lề đường chết tại chỗ, còn chị Lê Thị Thúy Q bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị ở nhiều bệnh viện, đến ngày 27/3/2017 xuất viện, tỷ lệ tổn thương là 85%.

Trong lúc Sang đã lấy xe chạy đi thì Đức từ bên kia đường chạy sang không kịp, Đức kêu Phạm Quang V chở theo nhưng Phạm Quang V đã chở Khánh nên không đồng ý chở Đức, nên Đức ở lại và tự đi về.

Tại Kết luận giám định số 05 ngày 12/01/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Vũ Tấn K không có nồng độ cồn trong máu.

Tại Kết luận giám định số 06 ngày 06/02/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Vũ Tấn K tử vong do chấn thương kín vùng ngực làm vỡ tim và dập phổi hai bên.

Tại Kết luận giám định số 87 ngày 09/4/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Thúy Q do thương tích gây nên hiện tại là 85%.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Tấn K yêu cầu bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Thúy Q yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 175.000.000 đồng; tại phiên yêu cầu bồi thường thêm số tiền 43.119.000 đồng (kèm theo bảng kê chứng từ hóa đơn điều trị).

Trước đây gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Quỳnh được tổng số tiền 37.000.000 đồng, cụ thể như sau: Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T 6.000.000 đồng; gia đình bị cáo Huỳnh Quốc K 12.000.000 đồng; gia đình bị cáo Bùi Thành Đ và bị cáo Bùi Thành L 1.000.000 đồng; gia đình bị cáo Phạm Quang V 6.000.000 đồng; gia đình bị cáo Trần Quốc Đ 5.000.000 đồng; gia đình bị cáo Phạm Thành Đ 5.000.000 đồng; gia đình bị cáo Trần Thanh V 2.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 24/QĐ-KSĐT-P2 ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Thanh V (Vinh mập), Phạm

Quang V (Vinh nhỏ), Bùi Thành Đ (Xế), Nguyễn Thanh T (Beo), Huỳnh Quốc K, Phạm Thành Đ (Đen), Trần Quốc Đ (Mão), Nguyễn Thanh S, Bùi Thành L, Nguyễn Huỳnh Đ về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 30/11/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xét xử sơ thẩm. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo kháng cáo về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án số 437/2018/HS-PT ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử: Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HS-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh điều tra và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-CKS-P2 ngày 16/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tiếp tục truy tố các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST-CTN ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh V (Vinh mập), Phạm Quang V (Vinh nhỏ), Bùi Thành Đ (Xế), Nguyễn Thanh T (Beo), Huỳnh Quốc K, Phạm Thành Đ (Đen), Trần Quốc Đ (Mão), Nguyễn Thanh S, Bùi Thành L và Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội “Giết người”.

[1.1] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Bùi Thành Đ (Xế) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

[1.2] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

[1.2.1] Xử phạt bị cáo Trần Thanh V (Vinh mập) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

[1.2.2] Xử phạt bị cáo Phạm Quang V (Vinh nhỏ) 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2019.

[1.3] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

[1.3.1] Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

[1.3.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T (Beo) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

[1.3.3] Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ (Đen) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

[1.3.4] Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ (Mão) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

[1.4] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015,

[1.4.1] Xử phạt bị cáo Bùi Thành L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[1.4.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[1.4.3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, trách nhiệm phải chịu tiền lãi suất khi chậm thi hành án, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các bị cáo, của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo kháng cáo như sau:

Cùng ngày 08/7/2019, các bị cáo Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ (Mão) kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/7/2019, bị cáo Trần Thanh V (Vinh mập) kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh “Giết người”.

Từ ngày 10 đến ngày 11/7/2019, các bị cáo Bùi Thành Đ (Xế), Phạm Quang V (Vinh nhỏ) và Phạm Thành Đ (Đen) kháng cáo kêu oan.

Tại Đơn kêu oan đề ngày 12/7/2019, các ông bà Bùi Thành T, Trần Thị Thu H, Trần Công V, Nguyễn Thị Tú A, Phạm Thanh Q, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn S, Phạm Thị Thu N, Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thanh C, Bùi Thị X, Nguyễn Văn Q và Trần Nhật Đ là

cha mẹ của các bị cáo Trần Thanh V, Phạm Quang V, Huỳnh Quốc K, Phạm Thành Đ, Trần Quốc Đ, Bùi Thành L, Nguyễn Huỳnh Đ, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh S đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh “Giết người” đối với các bị cáo và huỷ bản án sơ thẩm. Các ông bà Siêm, Nga, Cao và Xuân là cha mẹ của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh S không ký tên trong đơn kêu oan.

Ngày 01/9/2021, các bị cáo Phạm Thành Đ, Phạm Quang V tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các Thông báo về việc rút kháng cáo số 32/2021/TB-TA, 33/2021/TB-TA cùng ngày 07/10/2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thanh V, Bùi Thành Đ, Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ, Nguyễn Huỳnh Đ và Bùi Thành L đã khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án, hành vi cụ thể của mình, các bị cáo này thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, nhưng không phải là tội “Giết người” như bản án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các ông bà Nguyễn Thị Tú A, Phạm Ngọc T, Nguyễn Thị P, Phạm Thị Hồng T, Trần Nhật Đ, Trần Thị Thu H là người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Thanh V, Bùi Thành Đ, Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ, Phạm Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Đ và Bùi Thành L cũng thừa nhận hành vi của các bị cáo là phạm tội nhưng không phải tội “Giết người”. Các ông bà này giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra, có căn cứ xác định, Phạm Quang V có ý định đánh anh Vũ Tấn K để trả thù do anh Vũ Tấn K có quan hệ tình cảm với chị Lê Thị Thuý Quỳnh và Phạm Quang V bị chị Lê Thị Thuý Q nói chia tay. Cả 10 bị cáo biết rõ và đồng ý đi đánh anh Vũ Tấn K, tất cả 10 bị cáo đến đầu hẻm 71 Cách Mạng Tháng Tám chờ anh Vũ Tấn K ra chặn đánh, thấy anh Vũ Tấn K lâu ra, đã đi kiểm tra, lấy số điện thoại nhà trọ, nhiều lần điện thoại yêu cầu chủ nhà trọ đuổi Khoa ra để đánh. Các bị cáo chờ lâu đã chuyển từ đầu hẻm 71 sang quán nước đối diện hẻm 71 để tiếp tục chờ anh Vũ Tấn K, thể hiện ý chí của tất cả 10 bị cáo kiên quyết chờ để đánh anh Vũ Tấn K tới cùng. Khi không chặn được xe của anh Vũ Tấn K do anh Vũ Tấn K bỏ chạy, nghe bị cáo Phạm Quang V la “dí nó” tất cả các bị cáo đều lập tức đồng loạt lấy xe đuổi theo anh Vũ Tấn K.

Các bị cáo biết rõ việc cố ý tìm đánh người, rượt đuổi với tốc độ cao là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người, dù không có ý thức tước đoạt mạng sống của anh Vũ Tấn K nhưng các bị cáo kiên quyết chờ anh Vũ Tấn K tới cùng để đánh anh Vũ Tấn K. Khi băng qua đường chặn xe anh Vũ Tấn K không được, các bị cáo kiên quyết rượt đuổi theo anh Vũ Tấn K đến cùng mặc cho hậu quả xảy ra. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và hậu quả xảy ra là anh Vũ Tấn K chết. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý

gián tiếp nên hậu quả đến đâu thì phải chịu trách nhiệm đến đó. Vụ án này có hậu quả chết người và hậu quả thương tích 85% nên phải được truy tố, xét xử theo 02 tội danh "Giết người" và "Cố ý gây thương tích". Các bị cáo không có chủ ý giết người nên không thể xem hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ để áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; vụ án chỉ có hậu quả chết 01 người nên không thể áp dụng điểm a khoản 1 Điều 93. Do đó, phải xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự mới đúng. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ không tham gia đuổi bị hại nên cần phải điều tra xem xét việc phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra. Cấp sơ thẩm truy tố xét xử các bị cáo về tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa chính xác nên cần thiết hủy Bản án sơ thẩm số 02/2019/HSST-CTN ngày 01/07/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giao về cấp sơ thẩm điều tra lại.

Luật sư Đỗ Hải Bình bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh V, Bùi Thành Đ, Huỳnh Quốc K và Trần Quốc Đ (Đạt Mão) phát biểu ý kiến như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên cho rằng đây là vụ án do lỗi cố ý gián tiếp, như vậy mặc dù ban đầu các bị cáo có rủ nhau đi đánh anh Vũ Tấn K nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo không có tổ chức. Bản án sơ thẩm quy buộc các bị cáo đuổi theo với tốc độ cao, tiếng pô xe lớn làm anh Vũ Tấn K lo sợ, lạc tay lái dẫn đến tai nạn chết người là không có căn cứ. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này cũng như kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo, tuyên xử các bị cáo chỉ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Luật sư Lê Nguyễn Kim Hoàng bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh V, Bùi Thành Đ (Đạt Xế), Trần Quốc Đ (Đạt Mão), Bùi Thành L và Nguyễn Huỳnh Đ phát biểu ý kiến như sau: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Luật sư Đinh Thái Hoàng bào chữa cho bị cáo Phạm Quang V phát biểu ý kiến như sau: Các bị cáo không bàn bạc, không tiếp nhận ý chí của nhau, không có căn cứ nào xác định anh Vũ Tấn K sợ hãi, các bị cáo không có động cơ, mục đích tước đoạt tính mạng của anh Vũ Tấn K. Hành vi của bị cáo có chăng chỉ là "Gây rối trật tự công cộng" nhưng ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên các bị cáo không phạm tội "Giết người".

Luật sư Nguyễn Hữu Lộc bào chữa cho bị cáo Phạm Thành Đ phát biểu ý kiến như sau: Cơ quan điều tra không xác định được tốc độ xe của anh Vũ Tấn K và xe của các bị cáo, không chứng minh được các bị cáo có nẹt pô. Anh Vũ Tấn K không có giấy phép lái xe, không đội nón bảo hiểm, chạy quá tốc độ nên tự gây tai nạn. Lời khai của chị Lê Thị Thúy Q thể hiện giữa Phạm Quang V và anh Vũ Tấn K không có mâu thuẫn, không có sự ghen tuông. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Luật sư Nguyễn Lan Oanh bào chữa cho bị cáo Phạm Thành Đ (Đạt Đen) phát biểu ý kiến như sau: Đồng ý với ý kiến của các Luật sư khác về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm, không đồng ý với Kiểm sát viên về tội "Giết người" và

khung hình phạt. Xe của Đạt (Mão) chở Đạt (Đen) khi Đạt (Đen) chưa lên xe thì anh Vũ Tấn K đã chết.

Các ông bà Nguyễn Thị Tú A, Phạm Ngọc T, Nguyễn Thị P, Phạm Thị Hồng T, Trần Nhật Đ, Trần Thị Thu H là người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Thanh V, Bùi Thành Đ, Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ, Phạm Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Đ và Bùi Thành L đồng ý với đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Thanh V, Bùi Thành Đ, Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ, Nguyễn Huỳnh Đ và Bùi Thành L kêu oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ (Mão), Trần Thanh V (Vinh mập), Bùi Thành Đ (Xế), Phạm Quang V (Vinh nhỏ) và Phạm Thành Đ (Đen) làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại Đơn kêu oan đề ngày 12/7/2019, các ông bà Bùi Thành T, Trần Thị Thu H (là cha mẹ của bị cáo Bùi Thành Đ), Trần Công V, Nguyễn Thị Tú A (là cha mẹ của bị cáo Trần Thanh V), Phạm Thanh Q, Nguyễn Thị T (là cha mẹ của bị cáo Phạm Quang V), Phạm Thị Hồng T (là mẹ của bị cáo Phạm Thành Đ), Nguyễn Thị P (mẹ của bị cáo Trần Quốc Đ), Nguyễn Văn Q, Trần Nhật Đ (là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ) làm trong hạn luật định và có nội dung kêu oan cho các bị cáo. Do đó Đơn kêu oan này được xác định là đơn kháng cáo và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Các ông bà Nguyễn Thanh C, Bùi Thị X (là cha mẹ bị cáo Nguyễn Thanh S), Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc T (là cha mẹ của bị cáo Huỳnh Quốc K), Nguyễn Văn S, Phạm Thị Thu N (là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Thanh S) không ký tên trong đơn kêu oan. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các ông bà này không kháng cáo bản án sơ thẩm.

[2] Về việc rút kháng cáo của các bị cáo: Ngày 01/9/2021, các bị cáo Phạm Thành Đ, Phạm Quang V tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các Thông báo về việc rút kháng cáo số 32/2021/TB-TA, 33/2021/TB-TA cùng ngày 07/10/2021. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo mà các bị cáo đã rút, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ (Mão), Trần Thanh V (Vinh mập), Bùi Thành Đ (Xế) và kháng cáo của các ông bà Bùi Thành T, Trần Thị Thu H (là cha mẹ của bị cáo Bùi Thành Đ), Trần Công V, Nguyễn Thị Tú A (là cha mẹ của bị cáo Trần Thanh V), Phạm Thanh Q, Nguyễn Thị T (là cha mẹ của bị cáo Phạm Quang V), Phạm Thị Hồng T (là mẹ của bị

cáo Phạm Thành Đ), Nguyễn Thị P (mẹ của bị cáo Trần Quốc Đ), Nguyễn Văn Q, Trần Nhật Đ (là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ), nhận thấy:

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo đều xác định hành vi của mình là có tội nhưng không phải tội “Giết người”, nhưng trong lời nói sau cùng các bị cáo có kháng cáo đều kêu oan. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của chị Lê Thị Thuý Quỳnh, lời khai của các nhân chứng và căn cứ vào kết luận điều tra vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận như sau:

[3.1] Bị cáo Phạm Quang V (Vinh nhỏ) và chị Lê Thị Thuý Quỳnh có quan hệ tình cảm với nhau. Chị Lê Thị Thuý Q nói chia tay với Phạm Quang V và có bạn trai mới là anh Vũ Tấn K. Do đó, giữa Phạm Quang V và anh Vũ Tấn K có mâu thuẫn. Việc mâu thuẫn giữa Phạm Quang V và anh Vũ Tấn K diễn ra lúc 18 giờ ngày 04/01/2016 tại tiệm internet T&T. Tại đây Phạm Quang V đã nhắn tin cho Huỳnh Quốc K với nội dung “Có kèo đánh lộn nè”. Do đó, có căn cứ để xác định Phạm Quang V đã bắt đầu có ý định đánh anh Vũ Tấn K tại thời gian và địa điểm nêu trên.

[3.2] Diễn biến tiếp theo từ thời điểm 21 giờ ngày 04/01/2016 khi Trần Thanh V phát hiện chị Lê Thị Thuý Q và anh Vũ Tấn K đang ở trong nhà trọ Tuyết Nga cho đến khi cả 10 bị cáo gặp nhau tại nhà của Phạm Quang V cho thấy Trần Thanh V là người khởi xướng, rủ rê và 09 bị cáo còn tiếp nhận ý chí của Trần Thanh V, thống nhất cùng nhau kéo đến đầu hẻm số 71, đường Cách mạng Tháng Tám, Khu phố 2, Phường 3, thành phố Tây Ninh chờ anh Vũ Tấn K đi từ nhà trọ Tuyết Nga ra để chặn đánh.

[3.3] Diễn biến tại đầu hẻm 71 Cách Mạng Tháng Tám cho thấy:

Đợi lâu không thấy anh Vũ Tấn K đi ra nên Trần Thanh V và Nguyễn Huỳnh Đ đi 02 xe mô tô vào cổng nhà trọ Tuyết Nga xác định anh Vũ Tấn K còn ở trong phòng, sau đó lấy điện thoại của Đức lưu số điện thoại nhà trọ rồi 02 lần điện thoại yêu cầu chủ nhà trọ đuổi anh Vũ Tấn K ra. Chờ lâu vẫn không thấy anh Vũ Tấn K ra nên cả nhóm đi qua quán nước đối diện hẻm 71 uống nước, ngồi chờ anh Vũ Tấn K. Tại đây, Trần Thanh V tiếp tục điện thoại cho chủ nhà trọ đuổi Khoa ra (lời khai của các bị cáo tại BL 783, 1438 thừa nhận tại quán nước Trần Thanh V có điện cho chủ nhà trọ).

Khi anh Vũ Tấn K chở chị Lê Thị Thuý Q từ nhà trọ đi ra tới đầu hẻm 71 thì có tiếng la “nó kia”, lập tức Phạm Quang V, Huỳnh Quốc K, Nguyễn Huỳnh Đ chạy băng qua đường để chặn anh Vũ Tấn K lại nhưng không được do anh Vũ Tấn K chở chị Lê Thị Thuý Q rẽ phải theo đường Cách Mạng Tháng Tám bỏ chạy. Điều này thể hiện anh Vũ Tấn K biết bị chặn và cố chạy thoát. Tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ không thừa nhận có thực hiện hành vi chạy qua đường chặn xe anh Vũ Tấn K, nhưng lời khai của các bị cáo khác (tại các BL 758, 918, 942, 944) đã chứng minh bị cáo Đức đã cùng các bị cáo Phạm Quang V, Huỳnh Quốc K chạy qua đường để chặn xe của anh Vũ Tấn K.

Khi chặn xe anh Vũ Tấn K không được thì Phạm Quang V la lên “dĩ nó”, tức thì cả nhóm sử dụng 05 xe mô tô chạy đuổi theo anh Vũ Tấn K và chị Lê Thị Thúy Q. Do đường Cách Mạng Tháng Tám có giải ngăn cách 02 chiều, nếu chạy xe đúng chiều phải chạy ngược lại có khoảng cách 119,3m sẽ khó đuổi kịp anh Vũ Tấn K, nên tất cả 05 xe mô tô chở 09 bị cáo điều khiển xe chạy ngược chiều đuổi theo anh Vũ Tấn K. Trong đó, Bùi Thành Đ (Xế) chở theo Bùi Thành L đuổi theo kịp anh Vũ Tấn K. Theo lời khai của bị cáo Phạm Quang V thì Bùi Thành Đ (Xế) đuổi kịp, chạy ép xe anh Vũ Tấn K vào trong lề đường, làm xe anh Vũ Tấn K chạy lên lề đường rồi té ngã (BL 68). Sau khi bị hủy án và tại phiên tòa sơ thẩm lần này, bị cáo Phạm Quang V khai chạy sau xa xe của Đạt (Xế), không thấy Đạt (Xế) ép xe Khoa, phù hợp với lời khai của Lộc ngồi sau xe Đạt (Xế), phù hợp thời gian do bị cáo Phạm Quang V chạy băng qua đường chặn xe anh Vũ Tấn K không được nên đi sau. Bị cáo Sang khai nhìn thấy xe Đạt (Xế) chạy song song với xe trong hẻm 71 chạy ra, sau đó thì xảy ra tai nạn (BL86). Bị cáo Đạt (Xế) thừa nhận đã đuổi kịp xe anh Vũ Tấn K, khi bánh xe trước của Đạt (Xế) ngang với bánh xe sau của anh Vũ Tấn K thì Đạt (Xế) kêu “Ê, ngừng lại coi mậy”, lúc này anh Vũ Tấn K quay mặt sang bên trái nhìn về phía sau xe Đạt (Xế), do đang bỏ chạy với tốc độ cao nên khi anh Vũ Tấn K quay đầu nhìn lại phía sau thì bị lạc tay lái, xe chạy lúi lên vỉa hè (BL80), sau đó xảy ra tai nạn, khoảng cách rượt đuổi từ hẻm 71 đến nơi xảy ra tai nạn tại vị trí số 1 (cột cờ đầu tiên) là 457,5m. Lời khai của Đạt (Xế) là phù hợp với hiện trường và thực tế khách quan khi rượt đuổi.

Do đó, không có căn cứ xác định Đạt (Xế) ép xe Khoa, không có việc các bị cáo kêu anh Vũ Tấn K “dừng lại để nói chuyện”. Có căn cứ xác định, Phạm Quang V có ý định đánh anh Vũ Tấn K trả thù do anh Vũ Tấn K thương yêu chị Lê Thị Thúy Q và Phạm Quang V bị chị Lê Thị Thúy Q nói chia tay. Cả 10 bị cáo biết rõ và đồng ý đi đánh anh Vũ Tấn K, tất cả 10 bị cáo đến đầu hẻm 71 chờ anh Vũ Tấn K ra chặn đánh, thấy anh Vũ Tấn K lâu ra, đã đi kiểm tra, lấy số điện thoại nhà trọ nhiều lần điện thoại yêu cầu chủ nhà trọ đuổi Khoa ra để đánh. Các bị cáo chờ lâu đã chuyển từ đầu hẻm 71 sang quán nước đối diện hẻm 71 để tiếp tục chờ anh Vũ Tấn K...Điều này thể hiện ý trí của tất cả 10 bị cáo kiên quyết chờ để đánh anh Vũ Tấn K tới cùng. Khi không chặn được xe của anh Vũ Tấn K, khi nghe bị cáo Phạm Quang V la “dĩ nó” tất cả các bị cáo đều lập tức đồng loạt lấy xe đuổi theo anh Vũ Tấn K, để đuổi nhanh kịp xe của anh Vũ Tấn K, các bị cáo đã cùng chạy phần đường ngược chiều, do chạy quá nhanh không ôm cua được nên xe của Đạt (Mão) chở Đạt (Đen) chạy luôn đường ngược chiều, Đức không lên xe kịp bị bỏ lại, đây là ngoài ý muốn của các bị cáo Đức.

Các bị cáo biết rõ cố ý rượt đuổi nhằm mục đích đánh người khác với tốc độ cao là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người, dù không có ý thức tước đoạt mạng sống của anh Vũ Tấn K nhưng các bị cáo kiên quyết chờ anh Vũ Tấn K tới cùng để đánh anh Vũ Tấn K. Khi băng qua đường chặn xe anh Vũ Tấn K không được, các bị cáo kiên quyết rượt đuổi theo anh Vũ Tấn K đến cùng mặc cho hậu quả xảy ra. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà các bị

cáo đã thực hiện và hậu quả xảy ra là anh Vũ Tấn K chết, chị Lê Thị Thúy Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 85%.

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, có trưng cầu giám định nhưng không kết luận được vận tốc xe của anh Vũ Tấn K. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai của bị cáo Đạt (Xế) khai thì bị cáo chạy xe rất nhanh để đuổi kịp xe anh Vũ Tấn K, chạy vận tốc khoảng 60 km/giờ đến 70 km/giờ (BL 638, 766), lời khai của bị cáo Phạm Quang V khai vận tốc xe của anh Vũ Tấn K chạy rất nhanh, từ 70 km/giờ đến 80 km/giờ, còn xe của bị cáo Phạm Quang V khoảng hơn 60 km/giờ (BL104).

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 05/01/2017 thấy rằng sau khi xe của anh Vũ Tấn K leo lên lề đường thì va chạm với cây cột cờ bằng kim loại, có đường kính 3,5cm (vị trí số 1) làm cây cột cờ bị cong, tiếp theo va chạm với cây cột cờ thứ hai (vị trí số 2) bằng inox, có khoảng cách 2,75m, làm nhô cột cờ inox mang theo xe mô tô, xe mô tô bị ngã có vết trượt dài 2,80m rồi đụng vào gốc cây xanh, sau khi đụng vào cây xanh, xe mô tô trượt tiếp 1,20m, vết tróc vỏ cây xanh 0,3m x 0,6m, làm xe mô tô của bị hại bị hư hỏng hoàn toàn, khoảng cách từ cây cột cờ đầu tiên (vị trí số 1) đến gốc cây xanh là 9,7m. Với vết cây của xe, vết cây sắt cong (sắt đặc ruột), vết tróc vỏ cây, xe bị gãy đuôi và hỏng hoàn toàn, anh Vũ Tấn K vỡ tim, dập phổi, chết tại chỗ, Quỳnh bị thương tích 85%. Có căn cứ xác định bị hại Khoa điều khiển xe mô tô chạy với vận tốc rất nhanh.

Khi các bị cáo dùng 05 xe mô tô đuổi theo xe anh Vũ Tấn K, vận tốc xe tăng tốc từ 0km/giờ lên tốc độ cao rất nhanh để các bị cáo đuổi theo kịp xe anh Vũ Tấn K một cách nhanh nhất, nên âm thanh của các pô xe cũng rất to. Thời điểm rượt đuổi khoảng 23 giờ đến 24 giờ đêm rất yên tĩnh nên tiếng máy, tiếng pô nổ càng vang lớn. Khi xe bị cáo Đạt (Xế) đuổi kịp xe anh Vũ Tấn K, kêu anh Vũ Tấn K “ê ngừng lại coi mậy”, anh Vũ Tấn K trong tình trạng hoảng sợ, có nhiều xe đuổi theo phía sau, tiếng máy tiếng pô nổ lớn làm anh Vũ Tấn K hoảng loạn tăng tốc để chạy thoát là có căn cứ và thực tế, nếu anh Vũ Tấn K không bị té thì các bị cáo cũng tức khắc đuổi kịp anh Vũ Tấn K.

Với hành vi nguy hiểm nêu trên, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là rất quyết liệt, chứng tỏ về mặt chủ quan các bị cáo không mong muốn nhưng có ý thức chấp nhận hậu quả chết người xảy ra và thực tế khi thấy anh Vũ Tấn K, chị Lê Thị Thúy Q bị tai nạn, các bị cáo bỏ mặc không đưa đi cấp cứu mà chạy xe đi qua rồi về nhà, hậu quả anh Vũ Tấn K chết tại chỗ, chị Lê Thị Thúy Q bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 85% (chị Lê Thị Thúy Q bị mù 01 con mắt phải, mắt trái thị lực còn 4/10, gãy xương hàm trên và xương hàm dưới, nứt sọ trán trái chiều dài dưới 3 cm).

Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được rằng trong đêm thanh vắng, với lực lượng áp đảo, cùng lúc dùng 05 xe gắn máy, chạy với tốc độ cao, tiếng pô rất lớn, nhằm đuổi theo xe anh Vũ Tấn K, chị Lê Thị Thúy Q nhằm mục đích đánh người bị hại...là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng vì muốn đánh anh Vũ Tấn K cho bằng được nên các bị cáo đã thực

hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp tước đoạt mạng sống của anh Vũ Tấn K, gây thương tích cho chị Lê Thị Thúy Q 85%. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Giết người” với các tình tiết định khung tăng nặng “Giết nhiều người” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, không oan sai.

[4] Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, bản án đã xem xét, đánh giá toàn diện tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả của vụ án, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Cụ thể như sau:

[4.1] Về vai trò của mỗi bị cáo:

Trần Thanh V phát hiện anh Vũ Tấn K, chị Lê Thị Thúy Q ở trong phòng trọ thì chủ động đi tìm, rủ Phạm Quang V, rủ rê các bị cáo khác đi đánh anh Vũ Tấn K, chỉ địa điểm chờ anh Vũ Tấn K, cùng bị cáo Đức đi vào cổng nhà trọ Tuyết Nga lấy số điện thoại của nhà trọ để điện thoại cho chủ nhà trọ đuổi anh Vũ Tấn K ra, sau đó cùng với các bị cáo khác sử dụng xe mô tô rượt đuổi để đánh anh Vũ Tấn K. Do đó, bị cáo Trần Thanh V (Vinh mập) là người đề xướng, người tích cực trong thực hiện và xúi giục người chưa thành niên phạm tội.

Phạm Quang V nhận tin rủ bị cáo Khánh đi đánh anh Vũ Tấn K, khi được Trần Thanh V rủ rê thì bị cáo tiếp nhận ngay ý chí của Trần Thanh V, cùng bị cáo Trần Thanh V rủ các bị cáo khác cùng đi đánh anh Vũ Tấn K, kêu các bị cáo khác “đi nó” và cùng tham gia rượt đuổi anh Vũ Tấn K, chị Lê Thị Thúy Q. Do đó, bị cáo Phạm Quang V cũng là người đề xướng, người tích cực trong thực hiện và xúi giục người chưa thành niên phạm tội.

Bùi Thành Đ (Xế) là người tiếp nhận ý chí của Trần Thanh V, là người đầu tiên và tích cực nhất lấy xe mô tô rượt đuổi theo anh Vũ Tấn K quyết liệt, khi đuổi kịp anh Vũ Tấn K, làm anh Vũ Tấn K quay đầu nhìn lại mới xảy ra tai nạn. Do đó, bị cáo Bùi Thành Đ (Xế) phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Phạm Quang V (Vinh nhỏ) và bị cáo Trần Thanh V (Vinh mập).

Các bị cáo Nguyễn Thanh T (Beo), Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thanh S, Bùi Thành L, Phạm Thành Đ (Đen), Trần Quốc Đ (Mão), Nguyễn Huỳnh Đ, tuy không có mâu thuẫn với anh Vũ Tấn K, chị Lê Thị Thúy Q nhưng đã tiếp nhận ý chí của các bị cáo Trần Thanh V và bị cáo Phạm Quang V tìm đánh anh Vũ Tấn K. Bị cáo Đức cùng bị cáo Trần Thanh V đi vào nhà trọ, lấy số điện thoại bàn của nhà trọ, bị cáo Đức đưa điện thoại cho bị cáo Trần Thanh V sử dụng gọi điện thoại cho chủ nhà trọ đuổi anh Vũ Tấn K ra. Các bị cáo Đức, Phạm Quang V và Khánh cùng băng qua đường chặn anh Vũ Tấn K lại, các bị cáo còn lại rượt đuổi liên kế theo bị cáo Đạt (Xế), thực hiện tích cực hơn các bị cáo khác, việc bị cáo Đức không tham gia rượt đuổi anh Vũ Tấn K là ngoài ý

muốn của bị cáo vì khi bị cáo Đức chủ động băng qua đường chặn xe anh Vũ Tấn K nhưng không được, khi bị cáo quay lại do bị cáo Sang đã lấy xe của bị cáo rượt đuổi trước nên bị cáo Đức không kịp lên xe đuổi theo anh Vũ Tấn K nên bị cáo mới phải tự đi bộ về nhà. Khi gặp các bị cáo Sang, Đạt (Mão), Đạt (Đen) về thì bị cáo Đức hỏi “tự bây đuổi theo có đánh được nó không”. Do đó, các bị cáo này phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với bị cáo Trần Thanh V và bị cáo Phạm Quang V.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang V và bị cáo Trần Thanh V xúi giục người chưa thành niên phạm tội, nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Thanh V và bị cáo Đạt (Xế) thành khẩn khai báo, 08 bị cáo Phạm Quang V, Tiên, Khánh, Đạt (Đen), Đạt (Mão), Sang, Lộc và Đức không thành khẩn khai báo, các bị cáo không ăn năn hối cải. Nhưng ở giai đoạn điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại Quỳnh xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo này được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trừ bị cáo Đạt (Xế), các bị cáo còn lại đều dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ (Mão), Trần Thanh V (Vinh mậ), Bùi Thành Đ (Xế); kháng cáo của các ông bà Bùi Thành T, Trần Thị Thu H (là cha mẹ của bị cáo Bùi Thành Đ), Trần Công V, Nguyễn Thị Tú A (là cha mẹ của bị cáo Trần Thanh V), Phạm Thanh Q, Nguyễn Thị T (là cha mẹ của bị cáo Phạm Quang V), Phạm Thị Hồng T (là mẹ của bị cáo Phạm Thành Đ), Nguyễn Thị P (mẹ của bị cáo Trần Quốc Đ), Nguyễn Văn Q, Trần Nhật Đ (là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ); đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ (Mão), Trần Thanh V (Vinh mậ), Bùi Thành Đ (Xế) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Quang V (Vinh nhỏ) và Phạm Thành Đ (Đen).

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ (Mão), Trần Thanh V (Vinh mập), Bùi Thành Đ (Xế) và kháng cáo của các ông bà Bùi Thành T, Trần Thị Thu H (là cha mẹ của bị cáo Bùi Thành Đ), Trần Công V, Nguyễn Thị Tú A (là cha mẹ của bị cáo Trần Thanh V), Phạm Thanh Q, Nguyễn Thị T (là cha mẹ của bị cáo Phạm Quang V), Phạm Thị Hồng T (là mẹ của bị cáo Phạm Thành Đ), Nguyễn Thị P (mẹ của bị cáo Trần Quốc Đ), Nguyễn Văn Q, Trần Nhật Đ (là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ).

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh V (Vinh mập), Phạm Quang V (Vinh nhỏ), Bùi Thành Đ (Xế), Nguyễn Thanh T (Beo), Huỳnh Quốc K, Phạm Thành Đ (Đen), Trần Quốc Đ (Mão), Nguyễn Thanh S, Bùi Thành L và Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội “Giết người”.

[1.1] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Bùi Thành Đ (Xế) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

[1.2] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 15; Điều 57, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

[1.2.1] Xử phạt bị cáo Trần Thanh V (Vinh mập) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

[1.2.2] Xử phạt bị cáo Phạm Quang V (Vinh nhỏ) 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2019.

[1.3] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

[1.3.1] Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

[1.3.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T (Beo) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

[1.3.3] Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ (Đen) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

[1.3.4] Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ (Mão) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

[1.4] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015,

[1.4.1] Xử phạt bị cáo Bùi Thành L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[1.4.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[1.4.3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Quốc K, Trần Quốc Đ (Mão), Trần Thanh V (Vinh mập), Bùi Thành Đ (Xế) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TTG CA tỉnh Tây Ninh (tổng đạt cho các bị cáo);
- Bị cáo tại ngoại;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa

- Các đương sự;
- Lưu (3), 40b (Án HQ).